



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 26



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quế Hà	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2025)
Ông Ngô Quang Thân	Phó Chủ tịch
Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên
Ông Nguyễn Châu Giang	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025)
Ông Hoàng Hồng Hương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Duy Cường	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Ngô Quang Thân	Giám đốc
Ông Ngô Đắc Nam	Phó Giám đốc
Bà Vũ Thị Hòa	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Tạ Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Luyến	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Huân	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Ngô Quang Thân - Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Ngô Quang Thân

Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Số: 086 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 26 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (sau đây gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày một cách trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, liên quan đến dự án mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh:

- (i) Công ty theo dõi toàn bộ chi phí phát sinh của dự án trên khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang ở Bảng cân đối kế toán với giá trị khoảng 20,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 giá trị khoảng 18,2 tỷ VND), trong đó bao gồm cả tiền thuê đất trả hàng năm từ khi dự án thành lập với số tiền khoảng 3,4 tỷ VND, thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án từ năm 2022 đến nay với số tiền khoảng 343,2 triệu VND; ghi nhận phần nhận vốn góp để thực hiện dự án trên khoản mục phải trả ngắn hạn khác với giá trị khoảng 20,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 khoảng 17,9 tỷ VND); đồng thời khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án từ năm 2010 đến năm 2021 với số tiền khoảng 614 triệu VND.
- (ii) Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính: (i) Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng hạng mục nhà xưởng 01, giá trị chi phí xây dựng cơ bản dở dang lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa bao gồm đầy đủ giá trị nhà xưởng 01 này do chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ dự toán, hợp đồng, hồ sơ quyết toán liên quan đến hạng mục này; (ii) đồng thời Công ty chưa có hồ sơ làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM (bên nhận quyền lợi góp vốn) để xác định quyền lợi và nghĩa vụ của các bên đối với phần dự án đã hoàn thành. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính đã được kiểm toán này, Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM đang thực hiện các thủ tục để xác định quyền và lợi ích của các bên tại dự án.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về tính đầy đủ, giá trị, trình bày, phân loại, quyền và nghĩa vụ của khoản mục thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, chi phí xây dựng cơ bản dở dang, phải trả khác và ảnh hưởng có thể có của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính. Theo đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, Ban Điều hành Công ty tin tưởng rằng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường trong ít nhất 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với Báo cáo kiểm toán độc lập số 050325.007/BCTC.KT5 ngày 05 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Phương Lan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0917-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
CN ĐKHN Kiểm toán số: 2737-2023-156-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		20.081.730.399	18.276.413.676
I. Tiền	110	5	5.624.997.551	5.724.828.811
1. Tiền	111		4.124.997.551	5.724.828.811
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.643.560.161	8.463.884.869
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	11.212.383.964	8.171.285.513
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		287.400.000	192.700.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		143.776.197	165.099.356
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(65.200.000)
III. Hàng tồn kho	140	7	2.517.911.519	3.695.974.488
1. Hàng tồn kho	141		2.517.911.519	3.695.974.488
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		295.261.168	391.725.508
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	295.261.168	391.725.508
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.039.703.531	32.718.192.866
I. Tài sản cố định	220		11.172.279.200	12.947.127.860
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	11.107.879.200	12.864.327.860
- Nguyên giá	222		59.749.315.826	60.394.147.221
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.641.436.626)	(47.529.819.361)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	64.400.000	82.800.000
- Nguyên giá	228		92.000.000	92.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.600.000)	(9.200.000)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		20.788.596.747	18.182.714.381
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	20.788.596.747	18.182.714.381
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.078.827.584	1.588.350.625
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	1.078.827.584	1.588.350.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		53.121.433.930	50.994.606.542

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		28.229.743.871	25.799.644.242
I. Nợ ngắn hạn	310		28.059.743.871	25.749.644.242
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	3.846.647.330	4.277.627.815
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	720.950.906	386.195.627
3. Phải trả người lao động	314		2.237.676.948	1.878.798.321
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		54.800.000	60.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	20.905.493.097	18.942.846.889
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		294.175.590	204.175.590
II. Nợ dài hạn	330		170.000.000	50.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	14	170.000.000	50.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.891.690.059	25.194.962.300
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	24.891.690.059	25.194.962.300
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.959.850.000	20.959.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.959.850.000	20.959.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		229.755.263	229.755.263
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.589.722.101	2.589.722.101
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.112.362.695	1.415.634.936
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		58.043.936	25.352.154
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.054.318.759	1.390.282.782
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		53.121.433.930	50.994.606.542

Vũ Thị Hòa
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

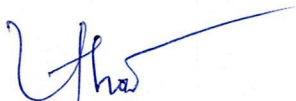
Vũ Thị Hòa
Kế toán trưởng

Ngô Quang Thân
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		40.675.505.969	40.545.434.658
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	17	40.675.505.969	40.545.434.658
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	33.914.441.527	32.893.360.061
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.761.064.442	7.652.074.597
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	221.694.103	275.501.444
6. Chi phí tài chính	22		75.059	-
7. Chi phí bán hàng	25	21	133.398.148	497.899.484
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	5.794.011.400	6.465.366.935
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		1.055.273.938	964.309.622
10. Thu nhập khác	31	22	591.862.462	827.473.662
11. Chi phí khác	32		87.636.560	13.751.105
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		504.225.902	813.722.557
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.559.499.840	1.778.032.179
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	505.181.081	387.749.397
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		1.054.318.759	1.390.282.782
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	503	616


Vũ Thị Hòa
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026


Vũ Thị Hòa
Kế toán trưởng




Ngô Quang Thân
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.559.499.840	1.778.032.179
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.620.235.360	2.453.032.757
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(459.035.488)	(372.483.262)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.720.699.712	3.858.581.674
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(3.100.264.333)	(11.821.561)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.178.062.969	(640.738.967)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.944.067.584	1.541.920.568
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	605.987.381	510.778.029
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(451.386.301)	(333.625.132)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(10.000.000)	(12.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.887.167.012	4.912.594.611
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(3.178.213.536)	(4.012.082.296)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	237.864.209	96.981.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(12.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	15.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	206.960.320	306.015.143
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.733.389.007)	(609.085.335)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.253.609.265)	(1.467.189.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.253.609.265)	(1.467.189.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(99.831.260)	2.836.319.776
Tiền đầu năm	60	5.724.828.811	2.888.509.035
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5.624.997.551	5.724.828.811


Vũ Thị Hòa
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026


Vũ Thị Hòa
Kế toán trưởng


Ngô Quang Thân
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Nhà máy In Sách giáo khoa - trực thuộc Bộ Giáo dục được thành lập theo Quyết định số 644/QĐ-GD ngày 09 tháng 9 năm 1975 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Ngày 12 tháng 9 năm 1995, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quyết định số 3268/QĐ-GD&ĐT về việc chuyển Nhà máy In Sách giáo khoa trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục.

Ngày 29 tháng 3 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 1576/QĐ-BGD&ĐT-TCC về việc chuyển Nhà máy In Sách giáo khoa thuộc Nhà xuất bản Giáo dục thành Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội.

Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0101493707 ngày 20 tháng 5 năm 2004; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 03 tháng 3 năm 2022.

Công ty có trụ sở tại: Tổ 28, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 20.959.850.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 68 người (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 73 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành in và các loại hàng hóa (doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- In sách giáo khoa, sách khác, báo, tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý, kinh tế, xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hoạt động chính của Công ty là: In sách giáo khoa, sách khác, báo, tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý, kinh tế, xã hội.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban Điều hành Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khả năng thanh toán ngắn hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn khoảng 8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 khoảng 7,5 tỷ VND), trong đó khoản phải trả ngắn hạn khác cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM (“VSM”) khoảng 20,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 khoảng 17,9 tỷ VND), là phần VSM góp vốn để thực hiện dự án “Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh”, chi phí tập hợp vào giá trị dự án lũy kể đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 khoảng 20,8 tỷ VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 khoảng 18,2 tỷ VND). Ban Điều hành Công ty tin tưởng rằng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường trong ít nhất 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính. Theo đó, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giả định liên tục.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí mua liên quan trực tiếp: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả kinh doanh của một hoặc nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.
- Chi phí sửa chữa chữa, chi phí khác,... với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao (Năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 12
Máy móc, thiết bị	05 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được hình thành theo giá gốc. Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính sử dụng tại Công ty và được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế được phân phối và các quỹ được trích lập theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và điều lệ Công ty.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu: Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận (Tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Bên liên quan (Tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các bên liên quan trong năm là:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ("NXBGDVN")	Cổ đông lớn
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Chi nhánh của NXBGDVN
Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục	Đơn vị thành viên của NXBGDVN
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	Đơn vị thành viên của NXBGDVN
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc	Đơn vị thành viên của NXBGDVN
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Đơn vị thành viên của NXBGDVN
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Đơn vị thành viên của NXBGDVN
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	Đơn vị thành viên của NXBGDVN

5.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	60.609.085	105.788.145
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.064.388.466	5.619.040.666
Các khoản tương đương tiền (i)	1.500.000.000	-
Cộng	5.624.997.551	5.724.828.811

Ghi chú:

(i) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng, lãi suất 3,8%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng không là bên liên quan	9.584.977.691	6.411.454.313
Công ty Cổ phần Phát triển Đông Phương	3.283.089.196	2.806.031.641
Công ty TNHH In Thanh Bình	1.489.559.889	367.940.986
Các đối tượng khác	4.812.328.606	3.237.481.686
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	1.627.406.273	1.759.831.200
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	1.034.353.902	1.155.334.051
Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục	116.793.827	371.887.843
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội	338.016.854	187.024.654
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	21.987.437	41.025.702
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	116.254.253	-
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	-	4.558.950
Cộng	11.212.383.964	8.171.285.513

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.361.565.635	-	3.526.064.337	-
Chi phí SXKD dở dang	108.671.085	-	115.672.351	-
Thành phẩm	47.674.799	-	-	-
Hàng gửi bán	-	-	54.237.800	-
Cộng	2.517.911.519	-	3.695.974.488	-

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	295.261.168	391.725.508
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	36.777.564	39.789.772
Chi phí sửa chữa	258.483.604	114.710.736
Chi phí nghỉ mát	-	237.225.000
b) Dài hạn	1.078.827.584	1.588.350.625
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng, nhà xưởng	1.078.827.584	1.588.350.625
Cộng	1.374.088.752	1.980.076.133

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. TẶNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tổng cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND	
NGUYÊN GIÁ	7.328.151.919		48.355.951.045		2.424.488.408		2.285.555.849		60.394.147.221	
	317.420.370		527.966.330		-		-		845.386.700	
	(40.218.095)		(1.450.000.000)		-		-		(1.490.218.095)	
	7.605.354.194		47.433.917.375		2.424.488.408		2.285.555.849		59.749.315.826	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	5.748.884.364		39.225.434.845		2.217.821.741		337.678.411		47.529.819.361	
	414.722.653		1.891.585.600		49.600.000		245.927.107		2.601.835.360	
	(40.218.095)		(1.450.000.000)		-		-		(1.490.218.095)	
	6.123.388.922		39.667.020.445		2.267.421.741		583.605.518		48.641.436.626	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	1.579.267.555		9.130.516.200		206.666.667		1.947.877.438		12.864.327.860	
	1.481.965.272		7.766.896.930		157.066.667		1.701.950.331		11.107.879.200	

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 39.851.504.538 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 38.610.904.451 VND).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày đầu năm	92.000.000	92.000.000
Tại ngày cuối năm	92.000.000	92.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày đầu năm	9.200.000	9.200.000
Khấu hao trong kỳ	18.400.000	18.400.000
Tại ngày cuối năm	27.600.000	27.600.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	82.800.000	82.800.000
Tại ngày cuối năm	64.400.000	64.400.000

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh (i)	20.788.596.747	18.182.714.381
Cộng	20.788.596.747	18.182.714.381

Ghi chú:

(i) Số dư thể hiện các chi phí tập hợp cho dự án “Mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh”:

Trong năm 2010, thực hiện chỉ đạo của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty và một số đơn vị thành viên khác của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam đã ký kết Hợp đồng hợp tác số 47/2010/HDGV ngày 15 tháng 7 năm 2010 để thực hiện đầu tư Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội sẽ đứng vai trò là chủ đầu tư của dự án, thực hiện các thủ tục đầu tư, tập hợp chi phí. Kinh phí để thực hiện dự án sẽ do các bên còn lại góp vốn theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng. Cụ thể:

- Địa điểm thực hiện dự án tại: Xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan. Sau khi hoàn thành, các đơn vị tham gia góp vốn đầu tư sẽ được sử dụng một phần diện tích đất được cấp cho Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội theo tỷ lệ vốn góp trên tổng vốn đầu tư của dự án để mở rộng sản xuất;
- Dự án đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty đã hoàn thành các thủ tục cần thiết về quy hoạch, thiết kế, thực hiện giải phóng mặt bằng và đền bù cho các hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong dự án và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong năm 2019, ba bên góp vốn để thực hiện dự án là Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đã gửi công văn yêu cầu rút vốn thực hiện dự án theo tỷ lệ góp vốn.

Trong năm 2022, ba bên góp vốn đầu tư dự án nêu trên đã tiến hành các công việc đàm phán, ký kết hợp đồng để chuyển nhượng phần vốn góp của mình trong dự án cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM (“VSM”). Sau khi 3 bên góp vốn hoàn thành các thủ tục có liên quan để thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng, các bên sẽ ký văn bản để bàn giao các nghĩa vụ liên quan của dự án.

Trong năm 2023, cả 3 bên góp vốn đã chuyển nhượng xong phần vốn góp của mình cho VSM, và đã có công văn gửi cho Công ty để xác nhận hoàn thành chuyển nhượng phần vốn góp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM(“VSM”) đã gửi cho Công ty Văn bản số 02/VSM ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc thực hiện các công việc của Dự án, trong đó đề cập đến việc VSM và công ty sẽ xem xét, thỏa thuận, thống nhất ký phụ lục hợp đồng góp vốn, điều chỉnh nội dung hợp đồng góp vốn để xác định rõ quyền và lợi ích chính đáng của Công ty trong hợp đồng góp vốn; cũng như ghi nhận tư cách VSM là nhà đầu tư góp vốn của dự án. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, hai bên chưa thực hiện xong việc xác định quyền và lợi ích nêu trên.

Về thủ tục pháp lý:

Trong năm 2020, Dự án đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận cho gia hạn sử dụng đất 24 tháng theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2020. Đồng thời, ngày 14 tháng 9 năm 2020, Công ty đã gửi công văn lên Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mở rộng mặt bằng sản xuất tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Ngày 15 tháng 10 năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông báo số 1069/TB-KH&ĐT gửi Công ty với nội dung: Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục đôn đốc Sở Quy hoạch kiến trúc, sau khi nhận được ý kiến, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ trình dự thảo, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định theo đúng quy định. Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 730/BC-KH&ĐT đề xuất UBND xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương dự án. Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 1061/VP-KT ngày 07 tháng 12 năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 818/KH&ĐT-NNS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đề nghị các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Đông Anh kiểm tra, rà soát theo chỉ đạo của UBND thành phố. Sau khi nhận được các văn bản của các Sở ban ngành, ngày 05 tháng 3 năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản số 816/KH&ĐT-NNS cho Công ty với nội dung đề nghị Công ty tiếp tục lập hồ sơ đề xuất chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, UBND huyện Đông Anh có Văn bản số 812/UBND-QLĐT về việc xây dựng các hạng mục thuộc dự án Xây dựng mở rộng mặt bằng sản xuất của Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội, trong đó thống nhất về mặt chủ trương với việc đề xuất xây dựng các hạng mục thuộc dự án, quy mô đầu tư: 02 nhà xưởng 01 tầng, 01 nhà ăn cao 02 tầng, các hạng mục phụ trợ (cổng, tường rào, sân, vườn hoa...).

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, các Sở ban ngành đã đến kiểm tra về việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc Quyết định gia hạn sử dụng đất 24 tháng đối với Công ty. Theo đó, đoàn kiểm tra yêu cầu Công ty có trách nhiệm nộp hồ sơ điều chỉnh tiến độ dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4422/QĐ-UBND về việc kéo dài thời gian gia hạn sử dụng đất 24 tháng do nguyên nhân bất khả kháng dịch bệnh Covid-19, đối với dự án.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 9695/VP-NNMT gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện Quyết định kéo dài thời gian sử dụng đất 24 tháng, đưa dự án ra khỏi danh sách dự án chậm tiến độ triển khai do dự án đã hoàn thành và đưa đất vào sử dụng.

Về tiến độ dự án:

Dự án đã hoàn thành các hạng mục chính như tường rào, sân, đường, cổng ra vào, nhà ăn ca, nhà xưởng 01, nhà xưởng 02,... trong đó đã đưa vào sử dụng các hạng mục nhà ăn ca và nhà xưởng 01. Giá trị chi phí xây dựng cơ bản dở dang lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa bao gồm đầy đủ giá trị nhà xưởng 01 do Công ty chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ dự toán, hợp đồng, hồ sơ quyết toán liên quan đến hạng mục này. Công ty và VSM đang thực hiện nốt các công việc thi công còn lại và tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa dự án vào hoạt động. Chi phí phát sinh trong năm tiếp tục được ghi nhận vào chi phí dự án là chi phí xây dựng nhà xưởng 02.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán không là bên liên quan	3.846.647.330	3.846.647.330	4.232.399.317	4.232.399.317
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	1.338.106.328	1.338.106.328	1.504.969	1.504.969
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đông Anh	583.233.362	583.233.362	1.649.161.665	1.649.161.665
Công ty TNHH Quảng cáo và Sản xuất Nội thất Thăng Long	732.000.000	732.000.000	732.000.000	732.000.000
Công ty Cổ phần In Báo Hà Nam	391.024.800	391.024.800	401.824.800	401.824.800
Các đối tượng khác	802.282.840	802.282.840	1.447.907.883	1.447.907.883
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	45.228.498	45.228.498
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	-	-	45.228.498	45.228.498
Cộng	3.846.647.330	3.846.647.330	4.277.627.815	4.277.627.815

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp	386.195.627	3.304.319.427	2.969.564.148	720.950.906
Thuế giá trị gia tăng	230.037.498	1.447.122.010	1.181.447.885	495.711.623
Thuế thu nhập doanh nghiệp	156.135.727	505.181.081	451.386.301	209.930.507
Thuế thu nhập cá nhân	22.402	100.615.862	85.329.488	15.308.776
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.251.400.474	1.251.400.474	-
Cộng	386.195.627	3.304.319.427	2.969.564.148	720.950.906

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác	20.905.493.097	18.942.846.889
Kinh phí công đoàn	18.382.605	18.382.605
Phải trả về vật tư vay, mượn:	17.592.457	174.524.590
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội - Bên liên quan	17.592.457	75.789.257
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội - Bên liên quan	-	15.130.126
- Các đối tượng khác	-	83.605.207
Phải trả về tiền thù lao Hội đồng Quản trị	22.000.000	46.100.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	129.117.910	125.136.175
Các khoản phải trả, phải nộp khác:	20.718.400.125	18.578.703.519
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM (i)	20.462.609.234	17.964.216.028
- Các đối tượng khác	255.790.891	614.487.491
b) Phải trả dài hạn khác	170.000.000	50.000.000
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	170.000.000	50.000.000
Cộng	21.075.493.097	18.992.846.889

Ghi chú:

- (i) Số tiền nhận góp vốn từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ VSM để thực hiện dự án “Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh” (tham chiếu Thuyết minh số 11).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	20.959.850.000	229.755.263	2.589.722.101	1.658.379.616	25.437.706.980
Lãi trong năm	-	-	-	1.390.282.782	1.390.282.782
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(165.837.962)	(165.837.962)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.467.189.500)	(1.467.189.500)
Số dư đầu năm nay	20.959.850.000	229.755.263	2.589.722.101	1.415.634.936	25.194.962.300
Lãi trong năm	-	-	-	1.054.318.759	1.054.318.759
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	(1.257.591.000)	(1.257.591.000)
Số dư cuối năm nay	20.959.850.000	229.755.263	2.589.722.101	1.112.362.695	24.891.690.059

Ghi chú:

(i) Phân phối lợi nhuận và cổ tức của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-DHĐCĐ/HAPCO ngày 26 tháng 4 năm 2025, theo đó:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 100.000.000 VND.
- Chia cổ tức năm 2024 (6% vốn điều lệ) là 1.257.591.000 VND.

Trong năm, Công ty đã chi trả 1.253.609.265 VND tiền cổ tức năm 2024 cho các cổ đông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.095.985	2.095.985
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.095.985	2.095.985
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.095.985	2.095.985
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, vốn điều lệ của Công ty là 20.959.850.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	VND
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	10.269.760.000	49,0%	10.269.760.000	49,0%
Ông Nguyễn Đăng Dương	1.271.160.000	6,1%	1.271.160.000	6,1%
Bà Nguyễn Thị Ngân	1.531.000.000	7,3%	1.531.000.000	7,3%
Các cổ đông khác	7.887.930.000	37,6%	7.887.930.000	37,6%
Cộng	20.959.850.000	100%	20.959.850.000	100%

16. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
USD	-	101,71
EUR	-	102,33

Tài sản nhận giữ hộ, gia công

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan		
Giấy cuộn các loại (kg)	10.042	38.626
- <i>Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội</i>	-	-
- <i>Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục</i>	1.478	26.719
- <i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội</i>	1.932	2.740
- <i>Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội</i>	6.632	9.167
- <i>Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc</i>	-	-
Giấy đã cắt (tờ)	245.637	272.179
- <i>Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội</i>	-	-
- <i>Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục</i>	19.901	132.893
- <i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội</i>	18.177	32.922
- <i>Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội</i>	207.559	106.364
- <i>Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc</i>	-	-
Các bên khác		
Giấy cuộn các loại (kg)	287.543,99	59.171,88
Giấy đã cắt (tờ)	161.884	386.371

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ in ấn	29.483.416.028	31.176.481.397
Doanh thu khác	11.192.089.941	9.368.953.261
Cộng	40.675.505.969	40.545.434.658

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ in ấn	27.576.570.305	27.383.125.127
Giá vốn khác	6.337.871.222	5.510.234.934
Cộng	33.914.441.527	32.893.360.061

19. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.708.779.018	5.413.929.042
Chi phí nhân công	10.219.996.844	11.832.166.297
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.620.235.360	2.453.032.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.828.264.768	13.482.483.175
Chi phí khác bằng tiền	3.694.418.299	3.948.136.827
Cộng	36.071.694.289	37.129.748.098

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	221.171.279	275.501.444
Doanh thu hoạt động tài chính khác	522.824	-
Cộng	221.694.103	275.501.444

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</i>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.398.148	497.799.484
Các khoản chi phí bán hàng khác	-	100.000
Cộng	133.398.148	497.899.484
<i>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</i>		
Chi phí nhân viên	2.080.818.539	2.582.381.315
Chi phí đồ dùng văn phòng	17.103.188	25.272.161
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.598.730	62.146.477
Thuế, phí và lệ phí	594.943.157	305.722.426
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.067.712.535	1.190.591.584
Chi phí khác bằng tiền	2.006.835.251	2.299.252.972
Cộng	5.794.011.400	6.465.366.935

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	237.864.209	96.981.818
Quyết toán nguyên vật liệu thừa do tiết kiệm	105.047.160	725.938.344
Các khoản khác	248.951.093	4.553.500
Cộng	591.862.462	827.473.662

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.559.499.840	1.778.032.179
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	966.405.561	160.714.805
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	966.405.561	160.714.805
- Các chi phí không hợp lý, hợp lệ	844.905.561	24.714.805
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	121.500.000	136.000.000
Thu nhập chịu thuế	2.525.905.401	1.938.746.984
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	505.181.081	387.749.397

Trong năm, ngoài các khoản chi phí không được trừ nêu trên, Công ty đã xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không còn sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	1.054.318.759	1.390.282.782
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	(100.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.054.318.759	1.290.282.782
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.095.985	2.095.985
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	503	616
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2024 được trình bày lại dựa trên việc phân phối lợi nhuận chính thức trong năm 2025, bao gồm lợi nhuận để trích quỹ khen thưởng phúc lợi (Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 đã trình bày là 663 VND/Cổ phiếu).

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa có kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; theo đó chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa tính ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch đã trình bày tại Thuyết minh số 6, 12, 14 và 16, trong năm, Công ty còn có một số giao dịch với các bên liên quan sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng hóa, dịch vụ	14.620.992.553	29.417.054.539
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	7.785.121.486	23.574.430.848
Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục	551.209.245	1.216.751.650
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội	880.548.335	404.499.388
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc	918.306.970	557.811.360
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	593.219.596	633.314.724
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	3.717.605.103	2.850.894.451
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	174.981.818	179.352.118
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	15.968.539.346	32.796.808.203
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	8.506.856.351	26.481.297.937
Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục	852.800.000	1.381.226.537
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội	800.000.000	350.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc	1.000.889.978	611.330.930
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	670.977.702	659.150.157
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	3.939.976.365	3.121.312.642
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	197.038.950	192.490.000
Chia cổ tức	616.185.600	718.883.200
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	616.185.600	718.883.200

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng như sau:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Quế Hà	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 28/4/2025)	31.500.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/4/2025)	22.500.000	31.500.000
Ông Ngô Quang Thân	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	426.246.276	403.868.687
Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	36.000.000	28.500.000
Ông Nguyễn Châu Giang	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 28/4/2025)	21.000.000	-
Ông Hoàng Hồng Hương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/4/2025)	15.000.000	28.500.000
Ông Nguyễn Duy Cường	Thành viên HĐQT	36.000.000	21.000.000
Ông Ngô Đắc Nam	Phó Giám đốc	265.476.032	272.893.815
Bà Vũ Thị Hòa	Kế toán trưởng	257.048.171	264.549.688
Bà Tạ Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000	14.000.000
Bà Nguyễn Thị Luyện	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000	7.000.000
Ông Nguyễn Đắc Huân	Thành viên Ban Kiểm soát	199.062.645	193.644.966

26. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm không bao gồm 273.055.530 VND là số tiền chưa thanh toán cho nhà cung cấp trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm (i)	941.499.720	982.184.077

Ghi chú:

- (i) Chi phí thuê hoạt động thể hiện chi phí theo các hợp đồng thuê đất tại xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội (thị trấn Đông Anh cũ) với Nhà nước để sử dụng cho mục làm trụ sở làm việc, nhà kho, xưởng sản xuất từ năm 2004 đến năm 2054. Diện tích thuê đất lần lượt là 28.465,6 m² và 7.662 m². Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

28. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các số liệu này đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác.



Vũ Thị Hòa
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026



Vũ Thị Hòa
Kế toán trưởng





Ngô Quang Thân
Giám đốc